Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@yenbai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Yên Bái
Thời gian ký: 15.10.2021 15:35:09 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2021/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với trạm y tế xã, phường, thị trấn; Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 65/TTr-SYT ngày 30 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với trạm y tế xã, phường, thị trấn; Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái như sau:

"Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị tuyến tỉnh, huyện

"1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái có 26 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 307 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ có 22 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 179 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Yên Bái có có 15 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 106 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái có 09 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 28 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Yên Bái có 09 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 31 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Bệnh viện Nội tiết tỉnh Yên Bái có 16 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 41 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái có 21 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 96 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

8. Trung tâm Y tế huyện Văn Yên có 24 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 207 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định này.

9. Trung tâm Y tế huyện Lục Yên có 21 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 106 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế, Phụ lục IX ban hành kèm theo Quyết định này.

10. Trung tâm Y tế huyện Yên Bình có 20 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 172 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định này.

11. Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn có 21 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 109 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục XI ban hành kèm theo Quyết định này.

12. Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu có 15 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 62 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định này.

13. Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải có 14 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 106 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục XIII ban hành kèm theo Quyết định này.

14. Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên có 21 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 144 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục XIV ban hành kèm theo Quyết định này.

15. Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái có 22 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 201 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Trung tâm y tế; Phụ lục XV ban hành kèm theo Quyết định này.

16. Trung tâm Y tế thị xã Nghĩa Lộ có 02 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 20 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Quyết định này.

17. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái có 06 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 136 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định này.

18. Trung tâm Pháp Y tỉnh Yên Bái có 01 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù, 30 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Quyết định này.

19. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, thực phẩm có 99 danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng khác tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Quyết định này."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Đối với các máy móc, thiết bị chuyên dùng đã có kế hoạch mua sắm nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì xây dựng lại kế hoạch mua sắm với tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 2;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phó CVP (Đ/c Hùng);
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Huy Tuấn